

Số: /QĐ-SKHCHN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng
Gói thầu: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh
Đồng Nai mới; Thuộc dự toán mua sắm: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các
hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện đầu tư hạ tầng mạng LAN nội bộ tại UBND cấp xã và hệ thống hạ tầng truyền thông ngành Tài chính phục vụ sắp xếp sáp nhập đơn vị hành chính; thực hiện di dời, chuyển đổi, nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung khi sáp nhập tỉnh Bình Phước với tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-SKHCHN ngày 17/6/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu chuẩn bị đầu tư nhiệm vụ: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-SKHCHN ngày 19/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (sau sắp xếp);

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-SKHCHN ngày 25/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt dự toán nhiệm vụ: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-SKHCHN ngày 26/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-SKHCHN ngày 15/9/2025 của Sở Khoa học và

Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới thuộc dự toán mua sắm: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới;

Căn cứ Báo cáo đánh giá số 82/BC-TCG.TTG ngày 10/10/2025 của Tổ chuyên gia Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng TTG về việc đánh giá E-HSMT gói thầu: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới;

Căn cứ Biên bản đối chiếu tài liệu ngày 20/10/2025 Gói thầu: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới. Thuộc Dự toán mua sắm: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền ký hồ sơ tài chính và các văn bản liên quan theo bộ phận và lĩnh vực được phân công phụ trách trong thời gian Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đi nước ngoài;

Căn cứ Biên bản hoàn thiện hợp đồng ngày 28/10/2025 Gói thầu: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới. Thuộc Dự toán mua sắm: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai với Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quang Khôi;

Căn cứ Tờ trình số 133/TTr-TCG ngày 28/10/2025 của Tổ chuyên gia Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng TTG về việc đề nghị phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới, thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới', thuộc dự toán mua sắm: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới.

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500392337

- Tên gói thầu: Di dời và chuyển đổi nâng cấp các hệ thống thông tin cho tỉnh Đồng Nai mới.

- Giá gói thầu: 1.947.476.791 đồng (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi một đồng).

- Tên Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu:

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh

+ Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu: Đính kèm Phụ lục 01.

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu: Không có

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu: Đính kèm Phụ lục 02, 03.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Nhà thầu Liên danh Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quang Khôi căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông (bà) Chánh văn phòng, Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Chuyển đổi số, Liên danh Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quang Khôi và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC, CDS, TCG (Hưng).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC 1

Thông tin về nhà thầu trúng thầu

(Đính kèm theo Quyết định số QĐ-SKHCN ngày / /2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai)

DVT: Đồng

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có)	Giá trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quang Khôi (Viết tắt là: “Liên danh VNPT-QK”)	0100684378	1.928.173.000	1.928.173.000	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	1.928.173.000	<i>60 ngày</i>	<i>60 ngày</i>	<i>Không có</i>

PHỤ LỤC 02**THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU**

(Đính kèm theo Quyết định số QĐ-SKHCN ngày / /2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))
1	Di chuyển, lắp đặt thiết bị HNTT từ Bình Phước về Đồng Nai	Nhân công	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nhân công triển khai	Gói	55		10.299.000	566.445.000
2	Thiết kế giao diện cổng TTĐT tỉnh	Nhân công	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nhân công triển khai	Ngày công	45		1.047.000	47.115.000
3	Thiết kế hiển thị 4 ngôn ngữ nước ngoài	Nhân công	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nhân công triển khai	Ngày	54		1.047.000	56.538.000
4	Chuyển đổi, cấu hình công thông tin chính	Nhân công	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nhân công triển khai	Ngày	24		1.047.000	25.128.000
5	Cấu hình và Cài đặt hệ thống sang server mới	Nhân công	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nhân công triển khai	Ngày	30		1.047.000	31.410.000
6	Chuyển dữ	Nhân công	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nhân công triển	Ngày	28			

	liệu 01 trang chính từ công Đồng Nai cũ sang hệ thống						khai				1.047.000	29.316.000
7	Thiết kế giao diện dùng chung và xây dựng 109 trang thành phần của công TTĐT tỉnh (95 xã+14 trang sở, ngành)	Nhân công	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nhân công triển khai	Gói	109		5.234.000	570.506.000
8	Chức năng thống kê nhuận bút tin bài	Nhân công	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nhân công triển khai	Gói	66		1.047.000	69.102.000
9	Chi phí cập nhật, kết nối bảo mật SSL, EMC...	Nhân công	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nhân công triển khai	Gói	110		1.047.000	115.170.000
10	Chi phí di dời, lắp đặt, cấu hình thiết bị IOC	Nhân công	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nhân công lắp đặt	Gói	1		117.368.00 0	117.368.000
11	Lắp đặt máy điều hoà 2 cục, âm trần	Nhân công	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nhân công lắp đặt	Máy	4		602.000	2.408.000
12	Ổng đồng	Việt Nam	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Ổng đồng dẫn	Mét	100			

	dẫn ga máy lạnh						ga				274.000	27.400.000
13	Gia công và lắp đặt giá đỡ ống điều hoà không khí	Việt Nam	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Khung gia công theo máy lạnh	Tấn	0,6		38.412.000	23.047.200
14	Kéo rải các loại dây dẫn, Lắp đặt dây đơn 1x4mm2	CV-4mm2	Cadivi	2024	Việt Nam	Cadivi	Dây điện đơn 1 x 4mm2	Mét	54,6		19.000	1.037.400
15	Kéo rải các loại dây dẫn, Lắp đặt dây đơn 1x1,5mm2	CV-1.5mm2	Cadivi	2024	Việt Nam	Cadivi	Dây điện đơn 1 x 1,5mm2	Mét	54,6		11.000	600.600
16	Kéo rải các loại dây dẫn, Lắp đặt dây đơn 1x2,5mm2	CV-2.5mm2	Cadivi	2024	Việt Nam	Cadivi	Dây điện đơn 1 x 2,5mm2	Mét	70,2		14.000	982.800
17	Lắp đặt ống nhựa nổi bảo hộ dây dẫn	PS	Bình Minh	2025	Việt Nam	Bình Minh	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Mét	100		14.000	1.400.000
18	Lắp đặt các automat 1 pha	A9K24450	Schneider	2025	Bulgaria	Schneider	Automat 50A	Cái	6		154.000	924.000
19	Dàn đỡ ty treo dàn lạnh cassette	Việt Nam	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Dàn đỡ ty treo dàn lạnh cassette	Bộ	4		1.013.000	4.052.000

20	Gas R410a nạp bổ sung cho các máy	Gas R410A	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Gas R410A	Kg	2		744.000	1.488.000
21	Vật tư phụ lắp đặt	Việt Nam	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Băng keo, dây lạt, ốc cố định....	Gói	1		7.141.000	7.141.000
22	Kéo rải các loại dây dẫn, Lắp đặt dây đơn 1x4mm2	CV-4mm2	Cadivi	2024	Việt Nam	Cadivi	Dây điện đơn 1x4mm2	Mét	100		19.000	1.900.000
23	Kéo rải các loại dây dẫn, Lắp đặt dây đơn 1x2,5mm2	CV-2.5mm2	Cadivi	2024	Việt Nam	Cadivi	Dây điện đơn 1x2,5mm2	Mét	479		14.000	6.706.000
24	Kéo rải các loại dây dẫn, Lắp đặt dây đơn 1x1,5mm2	CV-1.5mm2	Cadivi	2024	Việt Nam	Cadivi	Dây điện đơn 1x1,5mm2	Mét	463		11.000	5.093.000
25	Lắp đặt ống nhựa nổi bảo hộ dây dẫn	PS	Bình Minh	2025	Việt Nam	Bình Minh	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Mét	183		14.000	2.562.000
26	Lắp đặt đèn LED ống dài 1,2m, hộp đèn 1 bóng	KINGLED	KINGLED	2025	Việt Nam	KINGLED	Đèn LED ống dài 1,2m, hộp đèn 1 bóng	Bộ	120		281.000	33.720.000
27	Lắp đặt đèn ống dài 0,6m	Rạng Đông	Rạng Đông	2025	Việt Nam	Rạng Đông	Đèn ống dài 0,6m, hộp đèn 3 bóng	Bộ	24		342.000	8.208.000

28	Lắp đặt đèn đũa cho Tủ Nhân viên	KINGLED	KINGLED	2025	Việt Nam	Việt Nam	Đèn đũa	Bộ	6		267.000	1.602.000
29	Lắp đặt công tắc, ổ cắm hỗn hợp, loại 1 công tắc, 1 ổ cắm	Panasonic	Panasonic	2025	Trung Quốc	Panasonic	Ổ cắm hỗn hợp 1 công tắc, 1 ổ cắm, dạng để nổi	Bảng	10		43.000	430.000
30	Lắp đặt ổ cắm đôi	Panasonic	Panasonic	2025	Trung Quốc	Panasonic	Ổ cắm điện đôi	Cái	48		100.000	4.800.000
31	Ổ cắm mạng CAT6	AMP (comscope)	AMP (comscope)	2024-2025	Việt Nam	AMP (comscope)	Ổ cắm mạng CAT6	Cái	12		139.000	1.668.000
32	Cáp điện 3 phase 3 lõi 25mm2	CXV-3x25mm2	Cadivi	2024-2025	Việt Nam	Cadivi	Cáp điện 3 phase 3 lõi 25mm2	Mét	60		222.000	13.320.000
33	Cáp đất 25mm2	CV-25mm2	Cadivi	2024-2025	Việt Nam	Cadivi	Cáp đất 25mm2	Mét	60		65.000	3.900.000
34	Cáp đất 10mm2	CV-10	Cadivi	2024-2025	Việt Nam	Cadivi	Cáp đất 10mm2	Mét	40		28.000	1.120.000
35	Bảng đất	Việt Nam	Việt Nam	2024-2025	Việt Nam	Việt Nam	Bảng đất	Cái	1		828.000	828.000
36	Lắp Ống nhựa D20	PS	Bình Minh	2025	Việt Nam	Bình Minh	Ống nhựa D20	Mét	150		19.000	2.850.000
37	Lắp đặt Dây dẫn 2 ruột 2 x 0.75mm2 (xoắn chống nhiễu)	LS-FA-CMXFS-02-075	LS	2025	Việt Nam	LS-Cables&System	Dây dẫn 2 ruột 2 x 0.75mm2 (xoắn chống nhiễu)	Mét	240		15.000	3.600.000
38	Lắp đặt Dây nguồn 2x1.5mm2	CVV 2x1.5mm2	Cadivi	2024	Việt Nam	Cadivi	Dây điện đơn 2 x 1.5mm2	Mét	40		16.000	640.000
39	Cáp CAT6	113-	Norden	2025	Trung	Norden	Cáp mạng Cat6	Thùng	2			

		40001104BL			Quốc						3.729.000	7.458.000
40	Vật tư phụ	Việt Nam	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Băng keo, lát nhựa, kẹp cổ định, đinh vít...	Gói	1		3.290.000	3.290.000
41	Dây loa chuyên dụng 2x1.5mm	Sommer	Sommer	2025	Đức	Sommer	Dây loa chuyên dụng 2x1.5mm2	Mét	200		58.000	11.600.000
42	Dây micro chuyên dụng	Sommer	Sommer	2025	Đức	Sommer	Dây micro chuyên dụng	Mét	300		63.000	18.900.000
43	Cáp quang 4FO	SL-4FO	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Cáp quang 4Fo	Mét	300		14.000	4.200.000
44	Dây nguồn 2x1.5mm	CVV 2x1.5mm2	Cadivi	2024	Việt Nam	Cadivi	Dây điện đơn 2 x 1.5mm2	Mét	100		16.000	1.600.000
45	Ống nhựa luồn dây D20	PS	Bình Minh	2025	Việt Nam	Bình Minh	Ống nhựa D20	Mét	300		19.000	5.700.000
46	Phụ kiện lắp đặt, đầu nối	Việt Nam	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Lát nhựa; Băng keo điện; Đinh vít ; giắc nối loa; giắc nối mic; dây mạng	Lô	1		9.651.000	9.651.000
47	Hệ thống màn hình điều khiển trung tâm	Nhân công	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Nhân công lắp đặt	Gói	1		10.967.000	10.967.000
48	Cáp mạng CAT6	113-40001104BL	Norden	2025	Trung Quốc	Norden	Cáp mạng Cat6	Thùng	3		3.729.000	11.187.000
49	Vật tư phụ	Việt Nam	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Băng keo, lát nhựa, kẹp cổ định, đinh vít...	Gói	1		16.451.000	16.451.000
50	Bảng đất	Việt Nam	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Kích thước: 100mmx200mm x10mm	Cái	1		828.000	828.000
51	Cáp CU/PVC 4	CVV 4x10mm2	Cadivi	2024	Việt Nam	Cadivi	Cáp CU/PVC 4 lõi 10mm2	Mét	40		125.000	5.000.000

	lõi 10mm2											
52	Cáp đất PE 10mm2	CV-10 (TE)	Cadivi	2024	Việt Nam	Cadivi	Cáp đất PE 10mm2	Mét	40		27.000	1.080.000
53	Vật tư phụ	Việt Nam	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Băng keo, lạt nhựa, kẹp cố định, đinh vít...	Gói	1		1.097.000	1.097.000
54	Cáp mạng CAT6	113-40001104BL	Norden	2025	Trung Quốc	Norden	Cáp mạng Cat6	Thùng	3		3.729.000	11.187.000
55	Vật tư phụ	Việt Nam	Việt Nam	2025	Việt Nam	Việt Nam	Băng keo, lạt nhựa, kẹp cố định, đinh vít...	gói	1		16.451.000	16.451.000
Tổng cộng giá dự thầu của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)							1.928.173.000					
							Số tiền bằng chữ: Một tỷ chín trăm hai mươi tám triệu một trăm bảy mươi ba nghìn đồng					

PHỤ LỤC 03**THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ HÀNG HÓA**

(Đính kèm theo Quyết định số QĐ-SKHCN ngày / /2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai)

Stt	Danh mục	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật/Nội dung chi tiết	Đvt	Số lượng
I	Chi phí di chuyển, lắp đặt thiết bị HNTT từ Bình Phước về Đồng Nai			
1	Vận chuyển, lắp đặt	Nội dung công việc:	Gói	55
		- Kiểm tra tình trạng thiết bị trước khi di chuyển, Vệ sinh, dán nhãn, đóng gói chống sốc bảo quản thiết bị.		
		+ Nhân công và thời gian thực hiện: 1 nhân công/1 buổi.		
		- Vận chuyển thiết bị từ UBND cấp xã về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước.		
		+ Phương tiện vận chuyển: xe tải.		
		+ Cự ly vận chuyển khoảng: 80km.		
		+ Số lượng: 01 chuyến.		
		- Vận chuyển đến vị trí lắp đặt:		
		+ Phương tiện vận chuyển: xe tải.		
		+ Cự ly vận chuyển khoảng: 100km.		
		+ Số lượng: 01 chuyến.		
		- Thi công đấu cáp mạng, cáp tín hiệu âm thanh, cáp HDMI.		
		+ Nhân công và thời gian thực hiện: 02 nhân công làm trong 01 ngày.		
		- Lắp đặt, cấu hình thiết bị		
		+ Nhân công và thời gian thực hiện: 1 nhân công/1 buổi.		
		- Kiểm tra đường truyền test tín hiệu:		

		+ Nhân công và thời gian thực hiện: 1 nhân công/1 buổi.		
		- Gọi test tín hiệu với cầu chính:		
		+ Nhân công và thời gian thực hiện: 1 nhân công/1 buổi.		
		- Hướng dẫn sử dụng và đào tạo:		
		+ Nhân công và thời gian thực hiện: 1 nhân công/1 buổi.		
		- Nhân công thực hiện:		
		+ Kỹ sư CNTT bậc 2.		
2	Vật tư thi công	- 01 Giá để Camera chất liệu thép sơn tĩnh điện.	Gói	55
		- Vật tư triển khai:		
		+ 01 Cáp điện nguồn kèm ổ cắm 20m.		
		+ 01 Cable mạng 30m.		
		+ 10 hạt mạng.		
		+ 02 sợi cáp tín hiệu âm thanh chuyên dụng 20m kèm giắc cắm.		
		+ 01 Cable HDMI dài 20m.		
		+ 20 cây Nẹp điện.		
		+ 01 bịch dây rút.		
		+ 02 cuộn băng keo.		
		+ 01 bịch đinh vít.		
II	Chi phí chuyển đổi và nâng cấp Cổng thông tin điện tử			
1	Thiết kế giao diện cổng TTĐT tỉnh	Yêu cầu:	Ngày công	45
		- Giao diện được thiết kế theo yêu cầu đáp ứng đúng tiêu chuẩn về nhận dạng thương hiệu.		
		- Đạt tiêu chuẩn thiết kế mỹ thuật cao (có giao diện và màu sắc phù hợp logo) trên cơ sở các công cụ đa phương tiện hiện đại.		
		- Trang web có giao diện thân thiện, có độ thẩm mỹ cao, có cấu trúc thông tin khoa học, dễ truy nhập và khai thác.		
		- Sử dụng hiệu ứng chuyển hình ảnh dạng slide thay cho flash để thể hiện hình ảnh để đảm bảo nội dung xuất hiện tốt trên nhiều loại thiết bị.		
		- Hệ thống hỗ trợ sắp xếp và tùy chỉnh giao diện, thay hình ảnh thông qua		

		giao diện quản trị.		
		- Người quản trị có thể tùy chỉnh giao diện chỉ với thác tác kéo-thả mà không cần biết về lập trình.		
		- Nhập dữ liệu, upload file đính kèm, upload ảnh, video... đều được thực hiện qua giao diện website dễ dàng như thao tác với trình soạn thảo văn bản, không đòi hỏi người sử dụng phải biết về ngôn ngữ web.		
		- Các trang con khác sử dụng giao diện mặc định của NukeViet có màu sắc phù hợp với màu sắc trang chủ.		
		- Thiết kế giao diện thích ứng (Responsive web Design). Tự động co giãn và hiển thị theo độ rộng mỗi màn hình khác nhau: desktop, laptop, 768px, 320px		
		- Ngoài giao diện chuẩn dành cho tất cả các đối tượng, website còn thiết kế có độ tương phản cao, hoặc phóng to; website đạt chuẩn HTML5 để đảm bảo tương thích với các phần mềm hỗ trợ người khuyết tật.		
		Nhân công thực hiện:		
		- Kỹ sư CNTT bậc 2.		
2	Thiết kế hiển thị 4 ngôn ngữ nước ngoài	- Xây dựng thêm 4 ngôn ngữ nước ngoài bao gồm:	Ngày	54
		+ Tiếng Anh		
		+ Tiếng Hàn		
		+ Tiếng Nhật		
		+ Tiếng Trung		
		- Mỗi ngôn ngữ có một trang quản trị riêng, sitemap mỗi ngôn ngữ cấu hình theo nhu cầu.		
		Nhân công thực hiện:		
		- Kỹ sư CNTT bậc 2.		
3	Chuyển đổi, cấu hình cổng thông tin chính	- Cấu hình hiển thị cổng thông tin chính của tỉnh theo cấu trúc sitemap mới	Ngày	24
		- Chuyển đổi cổng thông tin chính theo giao diện mới, cấu hình hệ thống portal sẵn sàng tích hợp các tranh thành phần trực thuộc theo mô hình quản lý tập trung hai cấp		
		Nhân công thực hiện:		

		- Kỹ sư CNTT bậc 2.		
4	Cấu hình và Cài đặt hệ thống sang server mới	- Tư vấn, cài đặt server.	Ngày	30
		- Đóng gói và cài đặt hệ thống cổng thông tin tỉnh và các trang thành phần lên hệ thống server mới		
		Nhân công thực hiện:		
		- Kỹ sư CNTT bậc 2.		
5	Chuyển dữ liệu 01 trang chính từ cổng Đồng Nai cũ sang hệ thống	- Phân tích CSDL Sharepoint 2019 của cổng chính	Ngày	28
		- Lập trình công cụ chuyển đổi tệp tin đính kèm		
		- Lập trình chuyển đổi dữ liệu chuyên mục, thống nhất mapping hệ thống Đồng Nai sang hệ thống của Bình Phước		
		- Lập trình công cụ chuyển dữ liệu: User đăng tin, tin bài, văn bản lấy ý kiến góp ý dự thảo		
		- Phân tích CSDL Sharepoint 2010 của trang công báo		
		- Lập trình mới module congbao và module vanban		
		- Viết tool chuyển đổi dữ liệu công báo, viết tool chuyển đổi dữ liệu văn bản		
		- Viết tool chuyển dữ liệu user đăng công báo, văn bản		
		Nhân công thực hiện:		
		- Kỹ sư CNTT bậc 2.		
6	Thiết kế giao diện dùng chung và xây dựng 109 trang thành phần của cổng TTĐT tỉnh (95 xã+14 trang sở, ngành)	- Thiết kế giao diện thích ứng (Responsive web Design). Tự động co giãn và hiển thị theo độ rộng mỗi màn hình khác nhau: desktop, laptop, 768px, 320px	Gói	109
		- Xây dựng sitemap và dữ liệu chuẩn cho các đơn vị xã, phường và sở, ngành. Khởi tạo 109 site thành phần		
		- Cấu hình thay đổi các thông tin trên đầu trang, chân trang và phần liên hệ trong website		
		- Hướng dẫn quản trị nội dung website các đơn vị		

		Nhân công thực hiện:		
		- Kỹ sư CNTT bậc 2.		
		- Ngày công thực hiện: 05 ngày công/gói.		
7	Chức năng thống kê nhuận bút tin bài	- Chỉnh sửa module news trên hệ thống hiện tại để có thể ghi nhận thêm/nhập thêm các thông số để đáp ứng tính năng thống kê tin bài: số trang đính kèm, số ảnh đính kèm, số từ trong nội dung bài viết, số tệp đính kèm không phải là ảnh	Gói	66
		- Lập trình mới module thống kê tin bài theo quyết định và tính năng hiện tại đang có		
		Nhân công thực hiện:		
		- Kỹ sư CNTT bậc 2.		
		- Ngày công thực hiện: 01 ngày công/gói.		
8	Chi phí cập nhật, kết nối bảo mật SSL, EMC...	- Đăng ký và cấu hình cài đặt SSL và EMC cho 110 đơn vị.	Gói	110
		- Kết nối liên thông chuyên mục tin "Chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ" với trang cổng thông tin chính.		
		Nhân công thực hiện:		
		- Kỹ sư CNTT bậc 2.		
		- Ngày công thực hiện: 01 ngày công/gói.		
III	Chi phí di dời, lắp đặt, cấu hình thiết bị IOC			
1	Chi phí tháo dỡ	- Nhân công bậc 4/7: 20 công;	Gói	1
		- Kỹ sư CNTT bậc 4/8: 10 công.		
		- Chi phí khác kèm theo: băng keo, lạt nhựa, bao bì, dây buộc,...		
		- Địa điểm: thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước		
2	Đóng gói vận chuyển bốc xếp	- Đóng gói:	Gói	1
		+ Nhân công bậc 4/7: 10 công;		
		+ Chi phí khác kèm theo: Thùng carton, bọc nilon; nẹp gỗ		
		- Vận chuyển:		

		+ Bốc xếp hai đầu.		
		+ Vận chuyển bằng xe tải.		
		+ Bảo hiểm hàng hóa.		
3	Lắp đặt, cài đặt, kiểm tra chạy thử, bàn giao hệ thống thiết bị IOC	- Lắp đặt, cài đặt:	Gói	1
		+ Nhân công bậc 4/7: 15 công;		
		+ Kỹ sư bậc 4/8: 20 công.		
		+ Chạy thử, cân chỉnh:		
		+ Nhân công bậc 4/7: 30 công;		
		+ Kỹ sư bậc 4/8: 10 công.		
		- Kiểm tra, chạy thử:		
		+ Kỹ sư bậc 4/8: 28 công.		
		- Nghiệm thu:		
		+ Kỹ sư bậc 4/8: 02 công.		
		- Địa điểm: thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai		
IV	Chi phí lắp đặt hệ thống phòng IOC			
1	Hệ thống điều hoà			
1.1	Lắp đặt máy điều hoà 2 cục, âm trần	- Công việc gồm:	máy	4
		+ Treo, cố định dàn lạnh lên trần		
		+ Lắp đặt dàn nóng đúng vị trí, gia cố chắc chắn		
		+ Lắp ống đồng, ống nước xả, dây điện nguồn và tín hiệu giữa 2 dàn.		
		+ Kết nối gas, hút chân không, kiểm tra rò rỉ		
		+ Kiểm tra, chạy thử toàn bộ hệ thống.		
1.2	Ống đồng dẫn ga máy lạnh		Mét	100
		- Chất liệu: đồng nguyên chất.		
		- Đường kính ống: 15,9mm.		

		- Kèm theo: Bảo ôn điều hòa phi 25x19mm: 100 mét.		
1.3	Gia công và lắp đặt giá đỡ ống điều hoà không khí		tấn	0,6
		- Chất liệu: sắt mạ kẽm.		
		- Kích thước: 80x400mm, dày 2 ly.		
1.4	Kéo rải các loại dây dẫn, Lắp đặt dây đơn 1x4mm ²		m	54,6
		- Loại: dây cáp điện 1 lõi.		
		- Chất liệu vỏ: PVC.		
		- Chất liệu lõi: Đồng.		
		- Tiết diện: 4mm ²		
		- Mức cách điện: 0.6/1KV		
1.5	Kéo rải các loại dây dẫn, Lắp đặt dây đơn 1x1,5mm ²		m	54,6
		- Loại: dây cáp điện 1 lõi.		
		- Chất liệu vỏ: PVC.		
		- Chất liệu lõi: Đồng.		
		- Tiết diện: 1.5mm ²		
		- Mức cách điện: 0.6/1KV		
1.6	Kéo rải các loại dây dẫn, Lắp đặt dây đơn 1x2,5mm ²		m	70,2
		- Loại: dây cáp điện 1 lõi.		
		- Chất liệu vỏ: PVC.		
		- Chất liệu lõi: Đồng.		
		- Tiết diện: 2.5mm ²		
		- Mức cách điện: 0.6/1KV		

1.7	Lắp đặt ống nhựa nối bảo hộ dây dẫn		m	100
		- Chất liệu: PVC.		
		- Đường kính: 16mm		
		- Chiều dài: 2.92m/cây		
		- Chịu lực: 320N		
1.8	Lắp đặt các automat 1 pha		cái	6
		- Số cực: 1 pha		
		- Dòng điện định mức: 50A		
		- Điện áp định mức: 240VAC/ 415VAC		
		- Tính năng: Tự động bảo vệ quá tải và Ngắn mạch.		
		- Dòng cắt danh định mức: 6kA		
1.9	Dàn đỡ ty treo dàn lạnh cassette		bộ	4
		- Chất liệu: thép mạ kẽm.		
		- Kích thước: M10; chiều dài 1m;		
		- Số lượng: 4 cái/bộ.		
1.10	Gas R410a nạp bổ sung cho các máy	- Loại gas nạp: Gas R410a.	kg	2
		- Bao gồm: gas và nhân công thao tác nạp gas cho các máy lạnh.		
1.11	Vật tư phụ lắp đặt	- Đinh vít (100 cái/bịch): 10 bịch;	gói	1
		- Tắc kê nhựa (100 cái/bịch): 10 bịch;		
		- Co nối ống đồng: 50 cái;		
		- Đầu cos các loại: 100 cái;		
		- Băng keo điện 2P: 5 cuộn;		
		- Ống ruột gà thoát nước máy lạnh: 100 mét.		
		- Băng cuộn bảo ôn: 30 cuộn.		
V	Hệ thống điện chiếu sáng			

1	Kéo rải các loại dây dẫn, Lắp đặt dây đơn 1x4mm ²		m	100
		- Loại: dây cáp điện 1 lõi.		
		- Chất liệu vỏ: PVC.		
		- Chất liệu lõi: Đồng.		
		- Tiết diện: 4mm ²		
		- Mức cách điện: 0.6/1KV		
2	Kéo rải các loại dây dẫn, Lắp đặt dây đơn 1x2,5mm ²		m	479
		- Loại: dây cáp điện 1 lõi.		
		- Chất liệu vỏ: PVC.		
		- Chất liệu lõi: Đồng.		
		- Tiết diện: 2.5mm ²		
		- Mức cách điện: 0.6/1KV		
3	Kéo rải các loại dây dẫn, Lắp đặt dây đơn 1x1,5mm ²		m	463
		- Loại: dây cáp điện 1 lõi.		
		- Chất liệu vỏ: PVC.		
		- Chất liệu lõi: Đồng.		
		- Tiết diện: 1.5mm ²		
		- Mức cách điện: 0.6/1KV		
4	Lắp đặt ống nhựa nổi bảo hộ dây dẫn		m	183
		- Chất liệu: PVC.		
		- Đường kính: 16mm		
		- Chiều dài: 2.92m/cây		
		- Chịu lực: 320N		
5	Lắp đặt đèn LED ống dài 1,2m, hộp đèn 1 bóng		bộ	120

		- Loại: Bộ đèn liền máng, 01 bóng.		
		- Quang thông: 1560Lm		
		- Chiều dài: 1,2 mét.		
		- Công suất: 16W.		
6	Lắp đặt đèn ống dài 0,6m		Bộ	24
		- Công suất (W): 10		
		- Điện áp vào (VAC), tần Số (HZ): 220-240 / 50-60		
		- Hệ số công suất: 0.9		
		- Màu ánh sáng: Trắng		
		- Chất liệu: Nhựa tổng hợp nguyên khối		
		- Kích thước bóng: 600mm		
		- Tiêu chuẩn: IP20		
7	Lắp đặt đèn đũa cho Tủ Nhân viên		bộ	6
		- Khoảng cách làm việc thiết bị: Dưới 8cm, vùng làm việc tốt nhất từ 5cm trở xuống.		
		- Khối lượng tịnh: 104g		
		- Kích thước: L500x W17 x H12 mm		
		- Cảm biến hồng ngoại phát hiện vật cản		
		- Chất liệu vỏ: Nhựa cao cấp		
		- Góc chiếu: 120 độ		
		- Thời gian hoạt động: 20.000 giờ		
		- Chu kỳ tắt/bật: 60.000 lần		
		- Cấp bảo vệ: IP20		
		- Thời gian khởi động của đèn: 0.05 giây		
8	Lắp đặt công tắc, ổ cắm hỗn hợp, loại 1 công tắc, 1 ổ cắm		bảng	10
		- Loại: để gắn nổi.		
		- Bộ gồm: 01 công tắc và 01 ổ cắm 2 lỗ.		

		- Chất liệu vỏ: PVC.		
9	Lắp đặt ổ cắm đôi		cái	48
		- Loại: để gắn nổi.		
		- Bộ gồm: 02 ổ cắm 2 lỗ.		
		- Chất liệu vỏ: PVC.		
10	Ổ cắm mạng CAT6		cái	12
		- Thân Modular Jack: Polyphenylene oxide, 94V-0		
		- Phím đầu 110: Polycarbonate, 94V-0 rated		
		- Điểm tiếp xúc (chân đồng): Đồng Berili, mạ vàng 1.27µm [50µin] ở những khu vực đặc biệt và mạ 1 ít 3.81µm [150µin] niken		
		- Điểm tiếp xúc 110: Đồng thiếc 3.81µm [150µin] và niken 1.27µm [50µin]		
		- Nắp che bụi: Polycarbonate		
		- Bọc giáp: Copper zinc alloy 260, pre-plated with bright nickel		
		- Nắp chụp (giảm độ căng cáp): Polycarbonate		
		- Modular Jack: 750 lần tái chế		
		- 110 Contacts: 200 lần bấm		
		- Lực kéo, va đập: 20lbs (89N)		
		- Điện áp: 150VAC max.		
11	Cáp điện 3 phase 3 lõi 25mm2		m	60
		- Đường kính: 25mm		
		- Tiết diện dây: 3x25mm2		
		- Mức cách điện: 0.6/1KV		
		- Loại: Dây điện 3 lõi		
		- Chất liệu ruột: đồng		
		- Chất liệu cách điện: XLPE.		
		- Chất liệu vỏ: PVC.		
12	Cáp đất 25mm2		m	60
		- Loại: dây cáp điện 1 lõi.		
		- Tiết diện dây: 1x25mm2		

		- Mức cách điện: 0.6/1KV		
		- Chất liệu ruột: đồng		
		- Chất liệu vỏ: PVC		
13	Cáp đất 10mm ²		m	40
		- Đường kính: 10mm		
		- Tiết diện dây: 10mm ²		
		- Mức cách điện: 0.6/1KV		
		- Loại: Dây điện đơn		
		- Chất liệu:		
		+ Ruột đồng		
		+ Vỏ: PVC		
14	Bảng đất		cái	1
		- Kích thước: 100mmx200mmx10mm.		
		- Chất liệu: đồng nguyên chất.		
		- Gia công: đục sẵn 10 lỗ.		
VI	Hệ thống camera giám sát, điều khiển truy cập và PCCC			
1	Lắp Ống nhựa D20		m	150
		- Chất liệu: PVC.		
		- Kích thước: D20x1.55mm.		
		- Lực nén: 750N.		
		- Chiều dài: 2,92m/cây		
2	Lắp đặt Dây dẫn 2 ruột 2 x 0.75mm ² (xoắn chống nhiễu)		m	240
		- Quy cách: Cu/PVC/SB/PVC		
		- Ruột dẫn: Đồng ủ mềm		
		- Số lõi: 2		
		- Kết cấu ruột dẫn: Bện xoắn nhiều sợi cấp 5		
		- Mặt cắt danh định: 0.75 mm ²		

		- Màn chắn chống nhiễu: Sợi đồng dệt lưới		
		- Điện áp danh định: 300/500 V		
		- Nhiệt độ làm việc ruột dẫn: 70 °C		
3	Lắp đặt Dây nguồn 2x1.5mm ²		mét	40
		- Đường kính: 1.5mm		
		- Tiết diện dây: 2x1.5mm ²		
		- Mức cách điện: 300/500V		
		- Loại: Dây điện đôi		
		- Chất liệu: Ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC		
4	Cáp CAT6		Thùng	2
		- Loại: Cáp mạng Cat6 UTP.		
		- Hỗ trợ chuẩn Gigabit Ethernet.		
		- Thỏa tất cả các yêu cầu của Gigabit Ethernet(IEEE 802.3ab).		
		- Băng thông hỗ trợ tới 600 MHz		
		- Hiệu suất 3dB NEXT trên chuẩn Cat 6.		
		- Kích thước lõi: 23 AWG, 4-cặp UTP.		
		- Đóng gói: 305m/thùng.		
		- Dây dẫn: Đồng nguyên chất dạng cứng – Solid		
		- Vỏ bọc cách điện: Polyethylene, 0.0097in.		
		- Vỏ bọc: 0.025in (P.230), PVC.		
5	Vật tư phụ	- Lạt nhựa: 5 bịch.	Gói	1
		- Băng keo điện: 5 cuộn.		
		- Đinh vít: 3 bịch.		
		- Tắc kê: 3 bịch.		
		- Nẹp ống nhựa D20: 3 bịch.		
		- Co nối ống D20: 50 cái.		
		- Đầu cáp mạng RJ45: 50 cái.		
		- Đầu cos: 2 bịch.		
VII	Hệ thống âm thanh			

1	Dây loa chuyên dụng 2x1.5mm		Mét	200
		- Loại cáp: Cáp cho Loa		
		- Dây dẫn: Đồng nguyên chất 30 x 0,25 mm		
		- Mặt cắt ngang: 1,5 mm ²		
		- Vỏ bọc ngoài: PVC, matt		
		- Đường kính tổng thể: 7.0 mm		
2	Dây micro chuyên dụng		Mét	300
		- Phần lõi: Đồng sợi, 28 x 0,10mm		
		- Tiết diện lõi: 0,22mm ²		
		- Vật liệu cách điện: PE		
		- Cấu trúc lõi: 2 sợi lõi + lớp cotton, xoắn		
		- Vỏ chống nhiễu: Sợi đồng xếp xoắn ốc		
		- Vỏ ngoài: PVC		
3	Cáp quang 4FO		Mét	300
		- Loại: Multimode 4Fo		
		- Cấu trúc: Có lớp bọc giáp kim loại chống găm nhám, kèm 2 sợi thép chịu lực, vỏ bọc PVC/PE/HDPE màu đen		
		- Số sợi quang: 4 sợi quang		
		- Bước sóng: 850nm ~ 1300nm		
		- Tốc độ: 10Gbs		
4	Dây nguồn 2x1.5mm		mét	100
		- Đường kính: 1.5mm		
		- Tiết diện dây: 2x1.5mm ²		
		- Mức cách điện: 300/500V		
		- Loại: Dây điện đôi		
		- Chất liệu: Ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC		
5	Ống nhựa luồn dây D20		mét	300
		- Chất liệu: PVC.		
		- Kích thước: D20x1.55mm.		

		- Lực nén: 750N.		
		- Chiều dài: 2,92m/cây		
6	Phụ kiện lắp đặt, đấu nối	- Lạt nhựa: 4 bịch.	Lô	1
		- Băng keo điện: 4 cuộn.		
		- Đinh vít: 3 bịch.		
		- Tắc kê: 3 bịch.		
		- Đầu cáp mạng RJ45: 50 cái.		
		- Đầu cos: 2 bịch.		
		- Giắc nối loa: 20 cái.		
		- Giắc nối mic: 4 cái.		
		- Dây mạng: 20m.		
VIII	Hệ thống màn hình điều khiển trung tâm			
1	Vật tư phụ	- Dây nguồn 3x2.5mm ² chống nhiễu: 60m.	Gói	1
		- Ống ruột gà lõi thép bọc nhựa D25: 60m.		
		- Nẹp nhựa PVC D25: 60m.		
		- Băng keo điện cách nhiệt: 5 cuộn.		
		- Bulong, ốc vít, tắc kê nờ: 1 bộ.		
		- Lạt nhựa: 4 bịch.		
IX	Hệ thống Mạng, Server, Máy tính			
1	Vật tư lắp đặt			
1.1	Cáp mạng CAT6		Thùng	3
		- Loại: Cáp mạng Cat6 UTP.		
		- Hỗ trợ chuẩn Gigabit Ethernet.		
		- Thỏa tất cả các yêu cầu của Gigabit Ethernet(IEEE 802.3ab).		
		- Băng thông hỗ trợ tới 600 MHz		
		- Hiệu suất 3dB NEXT trên chuẩn Cat 6.		
		- Kích thước lõi: 23 AWG, 4-cặp UTP.		
		- Đóng gói: 305m/thùng.		

		- Dây dẫn: Đồng nguyên chất dạng cứng – Solid		
		- Vỏ bọc cách điện: Polyethylene, 0.0097in.		
		- Vỏ bọc: 0.025in (P.230), PVC.		
1.2	Vật tư phụ	- Dây nguồn AC CVV 2x6mm ² : 10m.	gói	1
		- Ổ cắm kéo dài: 5 cái,		
		- Băng keo: 5 cuộn,		
		- Lạt nhựa: 3 bịch,		
		- Nẹp nhựa: 20 cây		
X	Hệ thống nguồn dự phòng UPS			
1	Bảng đất		cái	1
		- Kích thước: 100mmx200mmx10mm.		
		- Chất liệu: đồng nguyên chất.		
		- Gia công: đục sẵn 10 lỗ.		
2	Cáp CU/PVC 4 lõi 10mm ²		m	40
		- Kết cấu: Cu/PVC/PVC.		
		- Điện áp: 0.6/1kV		
		- Số lõi: 4 lõi		
		- Tiết diện: 4x10mm ²		
		- Chất liệu ruột dẫn: Đồng.		
		- Chất liệu cách điện: PVC.		
		- Chất liệu vỏ: PVC.		
3	Cáp đất PE 10mm ²		m	40
		- Đường kính: 10mm		
		- Tiết diện dây: 10mm ²		
		- Mức cách điện: 0.6/1KV		
		- Loại: Dây điện đơn		
		- Chất liệu:		
		+ Ruột đồng		
		+ Vỏ: PVC màu vàng xanh.		

4	Vật tư phụ	- Lạt nhựa: 2 bịch; - Băng keo điện: 2 cuộn; - Đinh vít: 1 bịch; - Tắc kê: 1 bịch. - Đầu cos: 1 bịch. - Dây mạng: 20 mét	Gói	1
XI	Hệ thống tổng đài thông minh			
1	Cáp mạng CAT6		Thùng	3
		- Loại: Cáp mạng Cat6 UTP.		
		- Hỗ trợ chuẩn Gigabit Ethernet.		
		- Thỏa tất cả các yêu cầu của Gigabit Ethernet(IEEE 802.3ab).		
		- Băng thông hỗ trợ tới 600 MHz		
		- Hiệu suất 3dB NEXT trên chuẩn Cat 6.		
		- Kích thước lõi: 23 AWG, 4-cặp UTP.		
		- Đóng gói: 305m/thùng.		
		- Dây dẫn: Đồng nguyên chất dạng cứng – Solid		
		- Vỏ bọc cách điện: Polyethylene, 0.0097in.		
		- Vỏ bọc: 0.025in (P.230), PVC.		
2	Vật tư phụ	Đáp ứng và đề xuất vật tư phù hợp với quy mô triển khai hệ thống tổng đài thông tin - Lạt nhựa: 4 bịch; - Băng keo điện: 4 cuộn; - Đinh vít: 3 bịch; - Tắc kê: 3 bịch; - Đầu cáp mạng RJ45: 100 cái; - Đầu cos: 2 bịch; - Dây nhảy RJ45 dài 3 mét: 15 sợi; - Dây nhảy quang dài từ 03-05 mét: 10 sợi.	gói	1